

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HS-ST

Ngày: 04/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Th1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Phạm Văn Hề

2/ Nguyễn Thị Nở

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Liêm

- Đại diện Viện K sát nhân dân Th1 phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Công Lữ - K sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th1 phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2020/TLST-HS ngày 21/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1722/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Phạm Trí Th (tên gọi khác: Bôm); giới tính: nam; sinh ngày: 15/9/1989 tại Th1 phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 630/76 TN, Phường AT, quận GV, Th1 phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng số 04, nhà trọ 109/1160 LĐT, Phường AE, quận GV, Th1 phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Công giáo; đảng phái: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Phạm A, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1960; vợ Hà Thị H, sinh năm 1987, chưa có con; tiền án: không; tiền sự: ngày 08/6/2016, bị Tòa án nhân dân quận GV áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 103/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 18/6/2017; nhân Th2: ngày 24/11/2009, bị Tòa án nhân dân quận GV tuyên phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 300/2009/HSST, đã thi hành xong ngày 03/5/2010.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2019 tại Nhà Tạm giữ Cơ quan An ninh điều tra, Công an Th1 phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo Th có mặt tại phiên tòa)

2/ Họ và tên: Nguyễn Văn Trọng Ng (tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh ngày: 18/8/1988 tại Th1 phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 785/103 NK, Phường E, quận GV, Th1 phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật giáo; đảng phái: không; trình độ

học vấn: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1957 và bà Diệp Thị H, sinh năm 1957; vợ là bà Đoàn Phương A, sinh năm 1997 và con Nguyễn Lê Minh T, sinh năm 2018; Em: Nguyễn Văn Trọng Nh, sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không; nhân Th2: Ngày 30/9/2015, bị Toà án nhân dân quận GV xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Bản án số 249/2017/HSST, chấp hành xong ngày 28/02/2017;

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2019 tại Nhà Tạm giữ Cơ quan An ninh điều tra, Công an Th1 phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo Ng có mặt tại phiên tòa)

Những người tham gia tố tụng:

- Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Ng , sinh năm 1979

2/ Huỳnh Văn Th, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: 29/2 LĐT, Phường AY, quận GV, Th1 phố Hồ Chí Minh.

3/ Hà Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Phòng số 04, nhà trọ 109/1160 LĐT, Phường AE, quận GV, Th1 phố Hồ Chí Minh.

4/ Trần Anh Th, sinh năm 1978

Địa chỉ: Phòng số 08, nhà trọ số 641/8 TN, Phường AT, quận GV, Th1 phố Hồ Chí Minh.

5/ Nguyễn K, sinh năm: 1988

Địa chỉ: 830 TN, Phường AT, quận GV, Th1 phố Hồ Chí Minh.

6/ Nguyễn Đức H – Chủ tiệm cầm đồ SPL

Địa chỉ: 13A Nguyễn Thị B, phường TCH, Quận AQ, Th1 phố Hồ Chí Minh.

7/ Nguyễn Thiên N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 8/4 A1 PVC, Phường AR, quận GV, Th1 phố Hồ Chí Minh.

8/ Phạm Cao Th, sinh năm 1993

Địa chỉ: 120 đường số 8, Phường AT, quận GV, Th1 phố Hồ Chí Minh.

9/ Nguyễn Hoài Đ, sinh năm 1986

Địa chỉ: 899 LĐT, Phường AY, quận GV, Th1 phố Hồ Chí Minh.

10/ Đoàn Phương A

11/ Nguyễn Văn Trọng Nh

12/ Lương Ngọc K

Cùng địa chỉ: Số 785/103 Nguyễn K, Phường E, quận GV, Th1 phố Hồ Chí Minh.

13/ Trần Huỳnh Đ

Địa chỉ: 668/9/12 Quốc lộ 13, khu phố 4, phường HBP, quận TĐ, Th1 phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1991

Địa chỉ: 27/14C đường số 9, Phường AY, quận GV, Th1 phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua thông tin trên mạng Internet thấy chị Nguyễn Thị Ng (sinh năm: 1979; địa chỉ: 29/2 LĐT, Phường AY, quận GV) đăng tin quảng cáo bán xe trên trang Web “Chợ tốt”. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 09/06/2019, Phạm Trí Th đến nhà chị Ng hỏi mua chiếc xe máy hiệu Piago Liberty, biển K soát 59X2- 440.48 với giá 16.000.000 đồng nhưng chị Ng chưa đồng ý bán. Sau đó, Th tiếp tục gọi điện thoại cho chị Ng để thương lượng thì được chị Ng đồng ý bán xe với giá 16.300.000 đồng. Khoảng 19 giờ 25 phút cùng ngày, Th cùng một người bạn làm nghề sửa xe tên L (không rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà chị Ng để mua xe. Sau khi K tra xe, Th sử dụng số tiền 16.200.000 đồng để giao cho anh Th1 là chồng chị Ng (gồm 30 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 06 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) hẹn sẽ trả hết 100.000 đồng còn lại khi anh Th1 - chị Ng công chứng ký giấy bán xe cho Th. Sau khi Th nhận xe máy rời đi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Th1 giao lại tiền bán xe cho chị Ng K tra thì phát hiện 30 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng do Th trả là tiền giả nên gọi điện thoại cho Th nhưng không liên lạc được. Đến ngày hôm sau (ngày 10/6/2019), chị Ng đến Công an Phường AY, quận GV trình báo sự việc và giao nộp 30 tờ tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng, gồm các số sê-ri: QV 14382552 (02 tờ), LK 22381126 (03 tờ), PK 33265492 (06 tờ), LS 71286412 (03 tờ), AB 22183119 (01 tờ), QA 11136239 (02 tờ), NG 82184125 (06 tờ), KQ 212267148 (02 tờ), PQ 11423814 (01 tờ), OS 24413112 (02 tờ), SV 12587622 (01 tờ), DR 19345678 (01 tờ).

Sau khi mua được xe, trưa ngày 10/6/2019, Phạm Trí Th đem chiếc xe trên đến tiệm cầm đồ SPL (địa chỉ: 13A Nguyễn Thị B, phường TCH, Quận AQ) cầm cố với giá 10.000.000 đồng. Đến ngày 19/6/2019, Th nói cho anh Nguyễn K (sinh năm 1988; Chỗ ở: 830 TN, Phường AT, quận GV) biết việc Th đang cầm chiếc xe Liberty và thỏa thuận nếu anh K muốn mua chiếc xe trên thì anh K trả tiền để chuộc với giá 10.500.000 đồng và trả thêm cho Th 2.000.000 đồng, K đồng ý. Sau khi mua được xe, ngày 20/6/2019, K đăng thông tin bán xe trên trang Web “Chợ tốt” để kiếm lời thì chị Ng phát hiện

trình báo cơ quan Công an tiến hành K tra thu giữ chiếc xe Liberty, biển K soát 59X2- 440.48 nêu trên.

Ngày 23/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận GV tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Trí Th, về hành vi “Lưu hành tiền giả”. Đồng thời Th giao nộp 01 xe máy hiệu Honda Wave (số máy HC09E5110746, số khung HC09015Y069026) biển số 59V2-159.89 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Phạm Trí Th, qua giám định xe có số khung, số máy không thay đổi, riêng giấy đăng ký xe là giả, được làm giả bằng phương pháp in phun màu (Kết luận giám định số 41/KLGD-TT ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Th1 phố Hồ Chí Minh, bút lục: 16).

Ngày 23/6/2019, Hà Thị H (sinh năm 1982, ngụ tại 109/1160 LĐT, Phường AE, quận GV; sống như vợ chồng với Phạm Trí Th) đến Công an Phường AE, quận GV giao nộp 03 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng và trình bày số tiền này là của Phạm Trí Th cất giấu tại phòng trọ do Th và H thuê ở.

Trên cơ sở lời khai của Phạm Trí Th, ngày 25/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận GV tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Văn Trọng Ng tại số 785/103 Nguyễn K, Phường E, quận GV, thu giữ: 06 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng giả (gồm có các số sê-ri LA 10078988, WY 15880198, MK 17224488, GQ 18073385 và 02 tờ bị mờ và bong tróc không rõ số seri).

Tại bản Kết luận giám định số 1101/KLGD-TT ngày 19/6/2019 và 1307/KLGD-TT ngày 31/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Th1 phố Hồ Chí Minh kết luận: 39 tờ tiền thu giữ của Phạm Trí Th và Nguyễn Văn Trọng Ng nêu trên là giả, được làm giả bằng phương pháp in phun màu lên chất liệu nylon, sau đó dán lên tấm nhựa trong suốt phủ sơn trắng, cắt lớp nylon, cạo lớp sơn trắng để tạo ô cửa sổ trong suốt và dán số “500.000” in trên lớp nylon vào vị trí ô cửa sổ lớn (Bút lục: 03, 59).

Quá trình điều tra, Phạm Trí Th khai nhận: sau khi thỏa thuận mua xe máy với chị Ng, khoảng 18 giờ ngày 09/6/2019, Th đến gặp Trần Anh Th (sinh năm: 1978; Chỗ ở: Phòng số 08, nhà trọ số 641/8 TN, Phường AT, quận GV) hỏi mượn 16.000.000 đồng để mua xe máy hiệu Liberty biển số 59X2-440.48 của Nguyễn Thị Ng, Th2 đồng ý và đưa cho Th 30 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 05 tờ mệnh giá 200.000 đồng. Nhận tiền xong, Th K tra phát hiện 30 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền giả (do trước đó Th đã trực tiếp nhìn thấy Nguyễn Văn Trọng Ng làm tiền giả và Th đã trực tiếp cầm tiền giả nên Th nhận biết được tiền do Th2 đưa là giả) nhưng Th vẫn sử dụng số tiền này để trả tiền mua xe cho chị Ng. Sau khi mua được xe, Th mang xe về nhà thì xảy ra tranh cãi với vợ nên Th đến gặp Th2 nói lý do này cho Th2 biết, Th2 yêu cầu Th mang xe đi cầm để lấy tiền trả lại cho Th2 thay số tiền giả Th2 đã đưa cho Th để mua xe. Trưa ngày 10/6/2019, Th mang xe máy ra tiệm cầm đồ SPL, số 13A Nguyễn Thị B, phường TCH, Quận AQ, Th1 phố Hồ Chí Minh cầm cho anh Nguyễn Đức H lấy 10.000.000 đồng và đưa hết số tiền

này cho Th2. Do thiếu tiền tiêu xài nên tối ngày 19/6/2019, Th đến tiệm cầm đồ Hạnh K, số 830 TN, Phường AT, quận GV, Th1 phố Hồ Chí Minh giới thiệu anh Nguyễn K mua lại xe Liberty mà Th đang cầm tại tiệm cầm đồ SPL với giá 10.500.000 triệu đồng. Anh K và H1 không biết việc Th sử dụng tiền giả để mua xe của chị Ng nên đồng ý cầm và mua lại. Sau khi mua được xe, K cho Th 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, Th còn khai nhận vào đầu năm 2019, Th được Trần Anh Th (làm nghề cho vay tiền góp) thuê đi thu tiền góp. Khi Th đến nhà Ng thu tiền cho Th2, Th đã làm quen và nhiều lần đến nhà Ng chơi nên nhìn thấy Ng cùng với Nguyễn Văn Trọng Nh (em ruột Ng), Nguyễn Thiện Nam, Phạm Cao Th, Nguyễn Hoài Đ, Lương Ngọc K, Đoàn Phương A, Tài (không rõ lai lịch) sử dụng laptop, máy in màu để in tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng giao cho Nam đem qua nhà Đệ (địa chỉ: 889 Lê Văn Thọ, Phường AY, quận GV) để phun keo bóng, keo mờ cho giống tờ tiền thật rồi đem về giao lại cho Ng. Trong đó, Th còn nhiều lần chở Ng qua nhà Tài để Ng giao tiền giả cho Tài cất giữ nhưng không rõ số lượng. Khoảng 18 giờ ngày 18/6/2019, Th mua của Nam 5.000.000 đồng tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng với giá 2.000.000 đồng tiền thật đồng thời Nam cho Th thêm một hai tờ tiền giả cùng loại. Sau khi mua được tiền giả, Th mang về cất giấu vào hộp khăn giấy ở phòng trọ của vợ chồng Th, H (vợ Th) không có mặt ở nhà nên không biết việc này, sau khi Th bị bắt, Hạnh đã đem giao nộp 03 tờ tiền giả (mệnh giá 500.000 đồng) cho cơ quan công an như đã nêu trên, riêng số tiền giả còn lại đã bị thất lạc. Ngoài ra, Th còn khai nhiều lần thấy N mua tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng của Ng với giá 1.500.000 đồng tiền thật lấy 5.000.000 đồng tiền giả, khoảng tháng 3/2019, Th đến phòng trọ của Th2 để giao lại tiền góp thu được cho Th2, Th có thấy Th2 mua tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng của N với giá 1.000.000 đồng tiền thật mua 2.500.000 triệu đồng tiền giả nhưng không biết để làm gì.

Nguyễn Thị Ng, Huỳnh Văn Th, Nguyễn Đức H, Nguyễn K khai phù hợp với lời khai của Phạm Trí Th. Riêng Trần Anh Th không thừa nhận giao tiền giả cho Th, Th2 chỉ khai: Khoảng đầu tháng 6/2019, Th có đến phòng trọ của Th2 mượn 16.000.000 đồng (không biết để làm gì) và Th2 đã đưa tiền cho Th mượn trả góp, mỗi ngày 200.000 đồng (không nhớ bao nhiêu tờ và mệnh giá tiền). Th đếm tiền xong thì ra về cho đến nay Th2 chưa gặp lại. Th2 khẳng định toàn bộ số tiền cho Th mượn đều là tiền thật do Th2 tích lũy và của anh, em Th2 từ nước ngoài gửi về. Hiện nay Th2 đã đi khỏi địa phương không rõ đi đâu.

Riêng Nguyễn Văn Trọng Ng không thừa nhận việc làm tiền giả, chỉ khai nhận như sau: Khoảng tháng 3/2017, Ng có bán cho người tên Minh (không rõ nhân Th2, lai lịch) 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 với giá khoảng 3.000.000 đồng (gồm 06 tờ mệnh giá 500.000 đồng và một vài tờ mệnh giá 100.000 đồng). Do Ng để tiền bị ướm làm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng bị nhòe và tróc sơn nên Ng biết số tiền này là tiền giả, Ng không dám sử dụng và cất giấu trong nhà. Do bức tức bị lừa nên Ng lên mạng Internet tìm

hiểu về các trang mua bán tiền giả. Đến năm 2018, Ng đặt mua trên mạng Internet (không nhớ rõ địa chỉ) 400.000 đồng tiền thật lấy 3.000.000 đồng đến 3.500.000 đồng tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng để so sánh với loại tiền giả mà Ng có được với mục đích rút kinh nghiệm để không bị lừa. Tổng cộng Ng có khoảng 6.000.000 đồng đến 6.500.000 đồng tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng, Ng cất toàn bộ số tiền này ở nhà từ thời điểm đó cho đến khi bị khám xét thu giữ, số tiền giả còn lại bị thất lạc, Ng không mang đi sử dụng, mua bán hoặc vứt đi đâu. Trước khi mua tiền giả trên mạng Internet, Ng muốn được xem mẫu mã và người bán đã cho Ng đường link để xem các hình ảnh gồm: chụp tổng thể 02 mặt của tờ tiền 500.000 đồng; hình Bác Hồ chìm của mặt trước và sau tờ tiền; hình số phản quang và tất cả các hình ảnh chi tiết của một tờ tiền giả. Sau khi xem xong, Ng đã tải những hình ảnh này về laptop của Ng và tự đặt tên, sắp xếp theo thứ tự, kết cấu của một tờ tiền Th1 các thư mục riêng biệt để tiện cho việc nghiên cứu, so sánh sự khác biệt với tiền thật, trong đó có 02 hình ảnh tờ tiền số seri MK 17224488, GQ 18073385 trùng với số seri 02/06 tờ tiền giả thu giữ tại nhà Ng (qua giám định không xác định được 02 tờ tiền giả này từ máy in màu của Ng in ra). Ng không làm tiền giả để bán cho người khác như Th đã khai.

Ngày 25/12/2019, Cơ quan An ninh điều tra tiến hành cho Phạm Trí Th đối chất với Nguyễn Văn Trọng Ng và Phạm Cao Th để làm rõ mâu thuẫn trong lời khai về mối quan hệ giữa Th và Ng, việc Th thấy Ng cùng với Nguyễn Thiên N, Lương Ngọc K, Nguyễn Văn Trọng Nh, Phạm Cao Th, Đoàn Phương A làm tiền giả mệnh giá 500.000 đồng và mang qua nhà Tài cất giữ. Kết quả: tất cả đều giữ nguyên lời khai của mình. Riêng Trần Anh Th và Nguyễn Hoài Đ sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, cả 02 đối tượng bỏ đi khỏi địa phương nên không tổ chức đối chất để làm rõ mâu thuẫn trong lời khai với Phạm Trí Th.

Ngày 27/12/2019, Cơ quan An ninh điều tra tiến hành cho bị can Nguyễn Văn Trọng Ng sử dụng máy laptop hiệu Asus X42F, mực in, hình ảnh tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng lưu trên laptop hiệu Asus X42F (tạm giữ của Ng) và máy in Canon G2010 (do máy in hiệu Epson, mode B412B tạm giữ của Ng bị hư đầu phun mực) để thực hiện việc chỉnh sửa hình bóng chìm Bác Hồ, dãy số phản quang và in hình ảnh tờ tiền ra giấy A4. Kết quả: Bị can Nguyễn Văn Trọng Ng đã thực hiện hoàn tất việc chỉnh sửa hình bóng chìm Bác Hồ, dãy số phản quang 500.000 trên tờ tiền giả và in ra 10 hình ảnh tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trên giấy A4 phù hợp với lời khai của Ng.

Đối với Trần Anh Th, ngoài lời khai của bị can Phạm Trí Th về việc Th2 là người đã cho Th Vay 16.000.000 đồng, trong đó có 30 tờ tiền giả và Th2 nhiều lần mua tiền giả của Nam nhưng Th2 không thừa nhận, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để buộc Trần Anh Th chịu trách nhiệm về hành vi “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”.

Đối với Nguyễn Thiên N, Phạm Cao Th, Nguyễn Văn Trọng Nh, Đoàn Phương A, Nguyễn Hoài Đ và Lương Ngọc K, theo lời khai của bị can Phạm

Trí Th, các đối tượng này đã cùng với Nguyễn Văn Trọng Ng làm tiền giả tại nhà của Ng và Đ. Tuy nhiên, kết quả xác minh không xác định được các đối tượng Nguyễn Văn Trọng Nh, Đoàn Phương A và Lương Ngọc K đang ở đâu nên không lấy lời khai được, còn các đối tượng Phạm Cao Th (đang bị khởi tố, điều tra về hành vi “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” trong vụ án khác) và Nguyễn Hoài Đ thì cả hai đều khẳng định không biết việc Nguyễn Văn Trọng Ng làm tiền giả, không tham gia làm tiền giả cùng với Ng (kết quả đối chất với Phạm Trí Th, Thắng vẫn giữ nguyên lời khai ban đầu, còn Nguyễn Hoài Đ sau khi làm việc với Cơ quan điều tra thì Đ đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ hiện đang làm gì, ở đâu nên không tổ chức cho Phạm Trí Th đối chất với Nguyễn Hoài Đ để làm rõ mâu thuẫn trong lời khai được) nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với N, Th3, Nh, A, Đ, K về hành vi “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Khi nào tìm được Nguyễn Văn Trọng Nh, Đoàn Phương A và Lương Ngọc K sẽ làm rõ xử lý sau. Đối với Nguyễn Đức H và Nguyễn K do anh K và H1 không biết việc Phạm Trí Th dùng tiền giả mua xe máy sau đó cầm cố, bán lại cho anh H1 và K nên Cơ quan An ninh điều tra không xem xét xử lý.

Riêng đối tượng tên Tài do Phạm Trí Th khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan An ninh điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

* Vật chứng vụ án: (đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 01 ngày 08/01/2020 và số 02/2020 ngày 10/01/2020 của Cơ quan An ninh điều tra (PA09) và Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (PC10), Công an Th1 phố Hồ Chí Minh (BL: 165-166), gồm:

+ Thu giữ của Phạm Trí Th:

- 30 tờ tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng, có các số seri: QV 14382552 (02 tờ), LK 22381126 (03 tờ), PK 33265492 (06 tờ), LS 71286412 (03 tờ), AB 22183119 (01 tờ), QA 11136239 (02 tờ), NG 82184125 (06 tờ), KQ 212267148 (02 tờ), PQ 11423814 (01 tờ), OS 24413112 (02 tờ), SV 12587622 (01 tờ), DR 19345678 (01 tờ);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 4;

- 06 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, tổng cộng 1.200.000 đồng (do chị Nguyễn Thị Ng giao nộp) đã nộp Kho bạc nhà nước;

- 01 xe máy hiệu Honda Wave, có số máy HC09E5110746, số khung HC09015Y069026 qua giám định không thay đổi, gắn biển số giả 59V2-159.89 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy giả mang tên Phạm Trí Th. Th khai mua của Lương Ngọc K vào thời điểm giữa tháng 5/2019 với giá 13.000.000 đồng (bên bán bao luôn thủ tục sang tên xe) để sử dụng làm phương tiện đi lại cho đến khi bị thu giữ nên Th không biết biển số xe và giấy đăng ký xe này là giả, do vậy Cơ quan An ninh điều tra chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phạm Trí Th về hành vi “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Hiện Cơ quan An ninh điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã

đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến liên hệ giải quyết.

+ Thu giữ của Nguyễn Văn Trọng Ng:

- 06 tờ tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng (có các số seri : LA 10078988, WY 15880198, MK 17224488, GQ 18073385 và 02 tờ bị mờ và bong tróc không rõ số seri);

- 02 máy laptop hiệu Asus X42F và hiệu Sony, model SVF.142C1WW; 02 máy in cùng hiệu Epson, model B412B; 01 CPU Inter Core 2 Duo (bị hư); 01 miếng lót kích thước khoảng 35x45cm để lót sơn; 02 thùng sơn xịt ATM Spray (01 thùng 12 chai); 01 bàn cắt giấy kích thước khoảng 25x27cm; 15 tờ giấy in ảnh; 14 chai mực in; 01 kết sắt kích thước khoảng 16x22cm (bị hư); 15 tờ giấy kính trong suốt, 15 tờ giấy trắng đục và 30 tờ giấy kính đổi màu trắng đục có cùng kích thước tương đương khổ giấy A4 (K tra nội dung lưu trữ trong laptop hiệu Asus phát hiện tại ổ đĩa D có lưu trữ 17 hình ảnh các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 15 hình ảnh Ng sử dụng photoshop để tạo và chỉnh sửa hình bóng chìm chân dung Bác Hồ trên mặt trước, mặt sau, sợi phản quang màu vàng và gắn số seri trên tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 12 hình ảnh giao diện màn hình laptop Asus X42F và nhật ký, lịch sử Ng sử dụng máy in Epson T60 để in hình ảnh tiền giả).

+ Thu giữ của anh Nguyễn K:

- 01 xe mô tô hiệu Piaggio Liberty, biển số 59X2-440.48; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy tên Trần Huỳnh Đ. Anh Đ khai mua xe trên từ năm 2014 để sử dụng đến đầu tháng 6/2019 bán lại cho chị Nguyễn Thị Ng với giá 15.500.000 đồng nhưng chưa sang tên, sau đó chị Ng tiếp tục bán lại cho Phạm Trí Th, Th bán lại cho anh Nguyễn K và bị thu giữ chờ xử lý theo quy định.

- 01 căn cước công dân mang tên Phạm Trí Th do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, Bộ Công an cấp ngày 22/8/2017. Do không liên quan vụ án nên ngày 08/01/2020, Cơ quan An ninh điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý vật chứng số 01 trả lại cho bị can Phạm Trí Th.

+ Thu giữ của anh Nguyễn Đức H: 01 Hợp đồng thế chấp cầm cố tài sản số 14119 (01 liên chính và 01 liên phụ của cửa hàng cầm đồ SPL và 01 USB Transcend có đoạn video Th cùng K đến tiệm cầm đồ SPL chuộc xe Piaggio Liberty, biển số 59X2-440.48.

+ Thu giữ của chị Hà Thị H: 03 tờ tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng (có 02 tờ cùng số seri QA 11136239 và 01 tờ có số seri PQ11423814).

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS-P1 ngày 20/02/2020 của Viện K sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Trí Th, về tội: “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo khoản 2, Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Văn Trọng Ng, về tội: “Tàng trữ

tiền giả” theo khoản 1, Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

1. Quá trình xét hỏi công khai và thẩm tra các tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi như nội dung bản Cáo trạng Viện K sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

2. Trong phần tranh luận:

2.1. Đại diện Viện K sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm luận tội: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như bản Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện K sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Trí Th, về tội: “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo khoản 2, Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Văn Trọng Ng, về tội: “Tàng trữ tiền giả” theo khoản 1, Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, đại diện Viện K sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt như sau:

Đối với bị cáo Phạm Trí Th với mức án từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù giam, phạt bị cáo số tiền 15.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Trọng Ng với mức án từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm, phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

2.2. Ý kiến tranh luận của các bị cáo.

- Bị cáo Th không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo Ng ý kiến đề nghị trả lại các laptop, máy in do bị cáo không sử dụng để in tiền giả.

2.3. Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Trọng Ng: Về tội danh của bị cáo Ng thì không có ý kiến. Về việc phạt tiền thì bị cáo Ng không tham gia lưu hành, sản xuất tiền giả, trong 06 tờ tiền bị thu giữ thì có 02 tờ bị hư hỏng nên thực tế chỉ có 04 tờ tiền giả, đề nghị Viện kiểm sát và Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tiền bị hư hỏng, không lưu hành và vứt găm giường. Đối với các tang vật bị thu giữ thì Ng không in tiền giả do máy in của Ng không in được Polyme nên đề nghị trả lại cho Ng máy in, laptop. Ngoài ra, bị cáo Ng có con nhỏ, vợ bị cáo (không hôn thú) không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị xem xét cho bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

2.4. Phản đối đáp của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

3. Phần bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Th xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Ng xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không làm tiền giả, không tư lợi, thu lợi, không gây nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội và bị cáo còn cha mẹ già, con nhỏ nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của K sát viên, luật sư và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, ngoài các bị cáo Phạm Trí Th, Nguyễn Văn Trọng Ng có mặt thì những người tham gia tố tụng khác vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, tại cơ quan điều tra những người này đều đã có lời khai hoặc được cơ quan điều tra triệu tập nhưng đã đi khỏi địa phương, không rõ hiện ở đâu, không lấy được lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Qua lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở kết luận:

Qua trang mạng “Chợ tốt”, Phạm Trí Th biết được chị Nguyễn Thị Ng đang có nhu cầu bán 01 chiếc xe máy hiệu Piago Liberty, biển K soát 59X2-440.48 nên đã liên hệ với chị Ng và thỏa thuận mua xe với giá 16.300.000 đồng. Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 09/6/2019, Th đến nhà chị Ng, giao trước cho anh Huỳnh Văn Th là chồng chị Ng số tiền 16.200.000 đồng, trong đó có 15.000.000 đồng là tiền giả, gồm 30 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng và mang xe về. Phạm Trí Th sau đó đã đem chiếc xe này cầm cố tại tiệm cầm đồ SPL (do anh Nguyễn Đức H làm chủ) rồi bán lại cho anh Nguyễn K với giá 12.500.000 đồng. Sự việc bị phát hiện, ngày 23/6/2019 Th bị bắt giữ cùng vật

chúng. Ngoài ra, tại phòng trọ của mình tại số 109/1160 LĐT, Phường AE, quận GV, Phạm Trí Th còn tàng trữ 1.500.000 đồng tiền giả, gồm 03 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, số tiền này được người ở chung với Th là chị Hà Thị H đem giao nộp cho cơ quan công an. Từ lời khai của Th, Cơ quan điều tra tiến hành mở rộng điều tra, khám xét tại nhà số 785/103 Nguyễn K, Phường E, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Nguyễn Văn Trọng Ng có hành vi tàng trữ 3.000.000 đồng tiền giả, gồm 06 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Phạm Trí Th đã có hành vi lưu hành tiền giả có giá trị tương ứng 15.000.000 đồng, tàng trữ tiền giả có giá trị tương ứng 1.500.000 đồng, tổng cộng là 16.500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn Trọng Ng có hành vi tàng trữ tiền giả có giá trị tương ứng 3.000.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi như đã nhận định với lỗi cố ý, biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước.

Do đó, có cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phạm Trí Th đủ yếu tố cấu Th1 tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Văn Trọng Ng đủ yếu tố cấu Th1 tội “Tàng trữ tiền giả” theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với ý kiến của người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn Trọng Ng cho rằng chưa có cơ sở xác định tiền bị thu của bị cáo Ng là tiền giả nhưng đã có kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền và bị cáo cũng đã khai nhận việc đi mua tiền giả nên việc xác định tiền bị cáo bị thu giữ là tiền giả là có căn cứ.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, cụ thể trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ, gây ảnh hưởng xấu đến việc phát hành, lưu hành, quản lý tiền tệ của nhà nước và lưu thông tiền tệ trên thị trường, gây ảnh hưởng đến nền kinh tế. Ngoài ra, hành vi của bị cáo Phạm Trí Th còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ng , anh Huỳnh Văn Th. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần có mức án nghiêm đối với các bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo là người có nhân Th2 xấu, đã từng vi phạm pháp luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ Ng Việt Nam, do đó cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Th1 khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn, hối cải, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con

còn nhỏ, thiếu hiểu biết pháp luật nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, riêng đối với bị cáo Ng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, gây thiệt hại nhưng không nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân Th2 của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo nhằm mục đích thể hiện tính nghiêm minh, sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Áp dụng khoản 5 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc bị cáo Th phải chịu hình phạt với số tiền là 15.000.000 đồng, bị cáo Ng phải chịu hình phạt với số tiền là 10.000.000 đồng.

[7] Về hành vi của các đối tượng có liên quan trong vụ án

Đối với Trần Anh Th, bị cáo Phạm Trí Th khai Th2 là người đã cho Th vay 16.000.000 đồng, trong đó có 30 tờ tiền giả và Th2 nhiều lần mua tiền giả của Nam nhưng Th2 không thừa nhận, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Trần Anh Th có hành vi làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả nên không có cơ sở buộc Trần Anh Th chịu trách nhiệm về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”.

Đối với đối tượng Phạm Cao Th (đang bị khởi tố, điều tra về hành vi “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” trong vụ án khác), bị cáo Phạm Trí Th khai thấy Thắng làm tiền giả cùng Nguyễn Văn Trọng Ng nhưng Thắng không thừa nhận, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Phạm Cao Th có hành vi làm tiền giả.

Đối với các đối tượng Nguyễn Thiên N, Nguyễn Văn Trọng Nh, Đoàn Phương A, Nguyễn Hoài Đ, Lương Ngọc K đã rời khỏi địa phương, không rõ hiện đang làm gì ở đâu, không lấy được lời khai và đối chất với bị cáo Phạm Trí Th nên kiến nghị Cơ quan An ninh điều tra, Công an Th1 phố Hồ Chí Minh tiếp tục tìm kiếm các đối tượng trên để làm rõ có hay không có hành vi làm tiền giả.

Ngoài ra, đối với đối tượng Lương Ngọc K, trong quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra thu giữ của Phạm Trí Th một xe máy hiệu Honda Wave, số máy HC09E5110746, số khung HC09015Y069026 (qua giám định không thay đổi). Xe gắn biển số giả 59V2-159.89 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy giả mang tên Phạm Trí Th. Theo lời khai của Phạm Trí Th thì Lương Ngọc K là người bán xe máy hiệu Honda Wave nêu trên cho Th. Theo thỏa thuận, bên bán bao thủ tục sang tên xe nên Th không biết biển số xe và giấy đăng ký xe là giả. Tuy nhiên, do Lương Ngọc K đã rời khỏi địa phương, chưa thể làm rõ nội dung vụ việc. Do đó, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều

tra, làm rõ việc Lương Ngọc K có hay không hành vi làm giả, sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức và các hành vi khác có liên quan.

Riêng đối tượng tên Tài do Phạm Trí Th khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan An ninh điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

8.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 30 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, gồm: 02 tờ có số seri QV 14382552, 03 tờ có số seri LK 22381126, 06 tờ có số seri PK 33265492, 03 tờ có số seri LS 71286412, 01 tờ có số seri AB 22183119, 02 tờ có số seri QA 11136239, 06 tờ có số seri NG 82184125, 02 tờ có số seri KQ 212267148, 01 tờ có số seri PQ 11423814, 02 tờ có số seri OS 24413112 (02 tờ), SV 12587622 (01 tờ), DR 19345678 (01 tờ) thu giữ của Phạm Trí Th; 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (có các số seri : LA 10078988, WY 15880198, MK 17224488, GQ 18073385 và 02 tờ bị mờ và bong tróc không rõ số seri) thu giữ của Nguyễn Văn Trọng Ng; 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (có 02 tờ cùng số seri QA 11136239 và 01 tờ có số seri PQ11423814) thu giữ của chị Hà Thị H;

- 01 Biển số 59V2-159.89 gắn trên xe Honda Wave là biển số giả;
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy giả mang tên Phạm Trí Th;

8.2. Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 1.200.000 đồng, gồm 06 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (do chị Nguyễn Thị Ng giao nộp) đã nộp Kho bạc nhà nước, là số tiền có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Trí Th;

8.3. Trả lại cho bị cáo Phạm Trí Th:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 4, có số Imei 355306/06/608054/2 (có gắn kèm sim) không liên quan đến vụ án;

- 01 căn cước công dân mang tên Phạm Trí Th do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, Bộ Công an cấp ngày 22/8/2017. Do không liên quan vụ án nên ngày 08/01/2020, Cơ quan An ninh điều tra, Công an Th1 phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý vật chứng số 01 trả lại cho Phạm Trí Th là đúng quy định pháp luật.

8.4. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Trọng Ng:

- 02 máy laptop hiệu Asus X42F và hiệu Sony, model SVF142C1WW;
- 02 máy in cùng hiệu Epson, model B412B;
- 01 CPU Inter Core 2 Duo (bị hư);
- 01 miếng lót kích thước khoảng 35x45cm để lót sơn;
- 02 thùng sơn xịt ATM Spray (01 thùng 12 chai);
- 01 bàn cắt giấy kích thước khoảng 25x27cm;
- 15 tờ giấy in ảnh;
- 14 chai mực in;

- 01 kết sắt kích thước khoảng 16x22cm (bị hư);
- 15 tờ giấy kính trong suốt, 15 tờ giấy trắng đục, 30 tờ giấy kính đổi màu trắng đục có cùng kích thước tương đương khổ giấy A4 .

Đây là các vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Trọng Ng, do không có cơ sở cho rằng Ng sử dụng các vật dụng nêu trên để làm tiền giả nên không liên quan đến vụ án;

8.5. Trả lại cho anh Huỳnh Văn Th, chị Nguyễn Thị Ng : 01 xe mô tô hiệu Piaggio Liberty, số máy M731-M 4055087, số khung RP8M73100CV-120438, biển số 59X2-440.48; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy tên Trần Huỳnh Đ. Anh Đông và anh Th1, chị Ng có trách nhiệm lập hợp đồng, đăng ký sang tên theo quy định pháp luật.

8.6. Lưu hồ sơ vụ án:

- 01 Hợp đồng thế chấp cầm cố tài sản số 14119 (01 liên chính và 01 liên phụ) của cửa hàng cầm đồ SPL thu giữ của anh Nguyễn Đức H;

- 01 USB Transcend thu giữ của anh Nguyễn Đức H có đoạn video Th cùng K đến tiệm cầm đồ SPL chuộc xe Piaggio Liberty, biển số 59X2-440.48;

8.7. Vật chứng khác:

- 01 xe máy hiệu Honda Wave, có số máy HC09E5110746, số khung HC09015Y069026 gắn biển số giả 59V2-159.89 qua xác minh thì trước đây đứng tên ông Vũ Văn Định (địa chỉ: Thôn 3, Eatar, CưMgar, Đăk Lăk) nhưng đã làm thủ tục bán lại cho 02 người đàn ông không rõ lai lịch từ năm 2015, Cơ quan An ninh điều tra, Công an Th1 phố Hồ Chí Minh đã đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến liên hệ giải quyết nên cần tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn luật định, quá thời hạn thông báo nếu không có người đến nhận thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền 12.500.000 đồng anh Nguyễn K chuộc xe và đưa cho Phạm Trí Th: do xe được thu hồi và giao lại cho chị Nguyễn Thị Ng , anh Huỳnh Chí Th1 nên anh K có quyền đòi lại số tiền trên từ Phạm Trí Th. Do anh K chưa có yêu cầu trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, anh K có quyền khởi kiện Phạm Trí Th bằng một vụ án dân sự khác.

[10] Về án phí.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Trí Th phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn Trọng Ng phạm tội “Tàng trữ tiền giả” theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 207, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Trí Th 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù giam; thời hạn tính từ ngày 23/6/2019. Phạt tiền bị cáo Th số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 207, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Trọng Ng 04 (bốn) năm tù giam; thời hạn tính từ ngày 25/6/2019. Phạt tiền bị cáo Ng số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 30 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, có các số seri: QV 14382552 (02 tờ), LK 22381126 (03 tờ), PK 33265492 (06 tờ), LS 71286412 (03 tờ), AB 22183119 (01 tờ), QA 11136239 (02 tờ), NG 82184125 (06 tờ), KQ 212267148 (02 tờ), PQ 11423814 (01 tờ), OS 24413112 (02 tờ), SV 12587622 (01 tờ), DR 19345678 (01 tờ) thu giữ của Phạm Trí Th; 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (có các số seri : LA 10078988, WY 15880198, MK 17224488, GQ 18073385 và 02 tờ bị mờ và bong tróc không rõ số seri) thu giữ của Nguyễn Văn Trọng Ng; 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (có 02 tờ cùng số seri QA 11136239 và 01 tờ có số seri PQ11423814) thu giữ của chị Hà Thị H; 01 biển số giả 59V2-159.89 gắn trên xe máy hiệu Honda Wave; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy giả số 119895 mang tên Phạm Trí Th;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.200.000 đồng, gồm 06 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng do chị Nguyễn Thị Ng giao nộp, đã nộp Kho bạc nhà nước;

- Trả cho Phạm Trí Th 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 4, số Imei 355306/06/608054/2 (có gắn kèm sim);

- Trả lại cho Nguyễn Văn Trọng Ng 02 máy laptop hiệu Asus X42F và hiệu Sony, model SVF142C1WW; 02 máy in cùng hiệu Epson, model B412B; 01 CPU Inter Core 2 Duo (bị hư); 01 miếng lót kích thước khoảng 35x45cm để lót sơn; 02 thùng sơn xịt ATM Spray (01 thùng 12 chai); 01 bàn cắt giấy kích thước khoảng 25x27cm; 15 tờ giấy in ảnh; 14 chai mực in; 01 kết sắt kích thước khoảng 16x22cm (bị hư); 15 tờ giấy kính trong suốt, 15 tờ giấy trắng đục và 30 tờ giấy kính đổi màu trắng đục có cùng kích thước tương đương khổ giấy A4;

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 Hợp đồng thế chấp cầm cố tài sản số 14119 (01 liên chính và 01 liên phụ của cửa hàng cầm đồ SPL); 01 USB hiệu Transcend;

- Cơ quan An ninh điều tra, Công an Th1 phó Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn luật định đối với 01 xe máy hiệu Honda Wave, có số máy HC09E5110746, số khung HC09015Y069026,

quá thời hạn thông báo nếu không có người đến nhận thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Ng , Huỳnh Văn Th 01 xe mô tô hiệu Piaggio Liberty, số máy M731-M 4055087, số khung RP8M73100CV-120438, biển số 59X2-440.48; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 074377 mang tên Trần Huỳnh Đ để tiếp tục quản lý, sử dụng và liên hệ anh Trần Huỳnh Đ ký hợp đồng ch1ền nhượng, đăng ký sang tên theo quy định pháp luật.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 169/20 ngày 25/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự Th1 phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Trí Th và bị cáo Nguyễn Văn Trọng Ng mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Cấp cao; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Cục THA-DS; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - Người liên quan; | (11) |
| - Trại giam PA09; | (1) |
| - Phòng THA-HS; | (1) |
| - Phòng PC 53-CATP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Lưu: Hình sự; Hồ sơ. | |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Toàn